

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 26 đến 31/8/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, mực nước tại trạm Yên Bái xuống trong ngày đầu, sau biến đổi chậm; tại trạm Phú Thọ xuống trong 02 ngày đầu, sau biến đổi chậm theo xu thế lên.

- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang xuống nhanh và duy trì ở mức thấp do hồ Tuyên Quang không phát điện và hồ Thác Bà phát điện không đều.

- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.

- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm theo xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

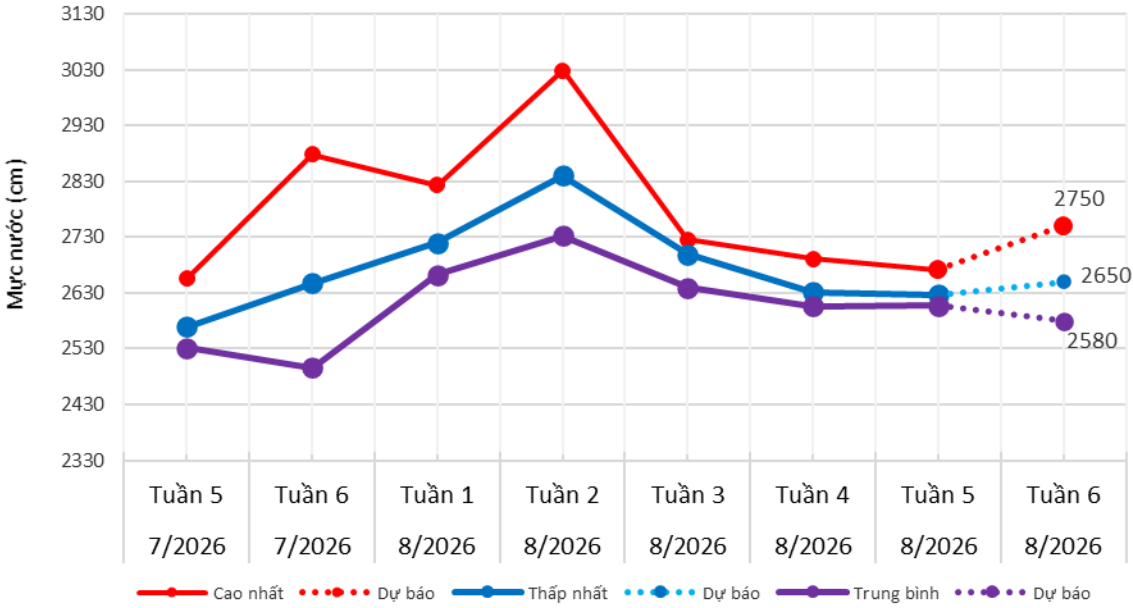
- Sông Thao: Trong 6 ngày tới, trên sông Thao mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm, sau có khả năng lên.

- Sông Lô: Mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ dao động ở mức thấp và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

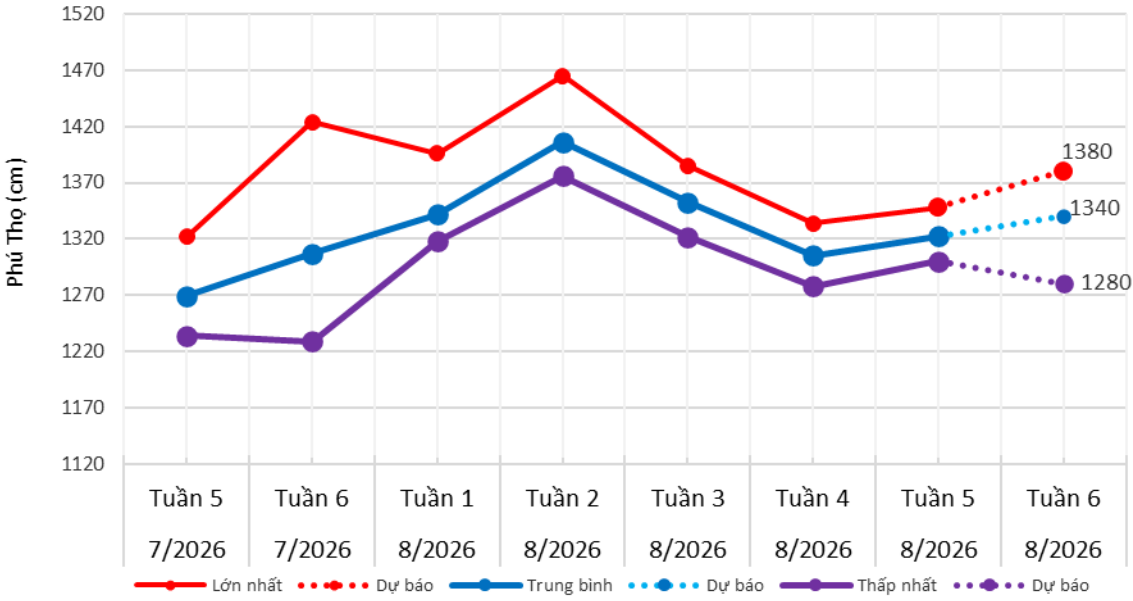
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.

- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm; chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của chế độ thủy triều.

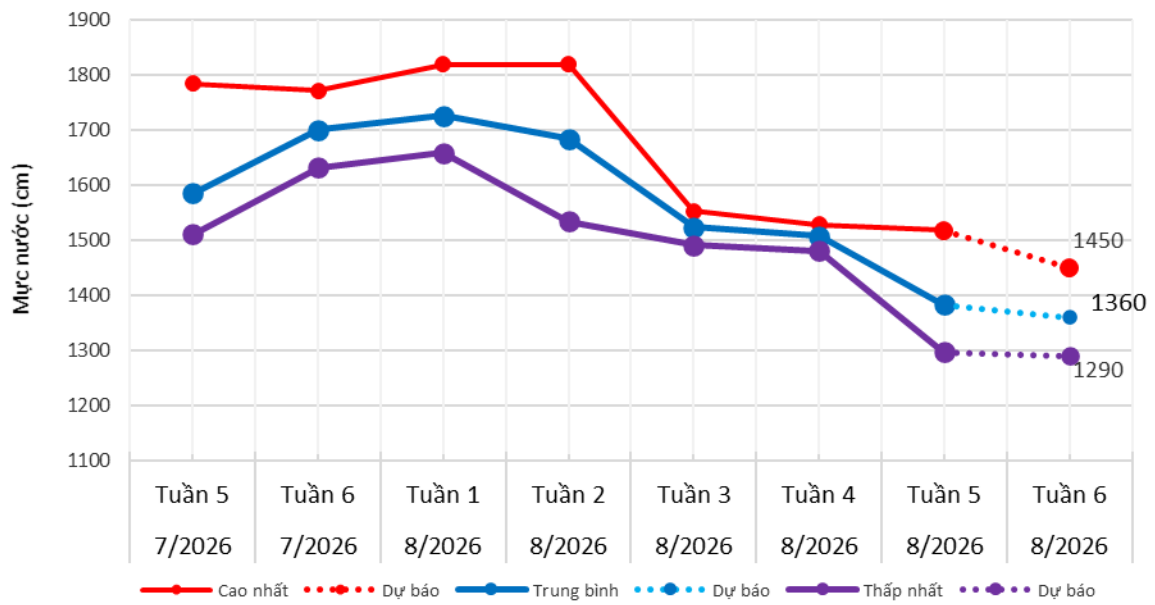
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÃI (SÔNG THAO)



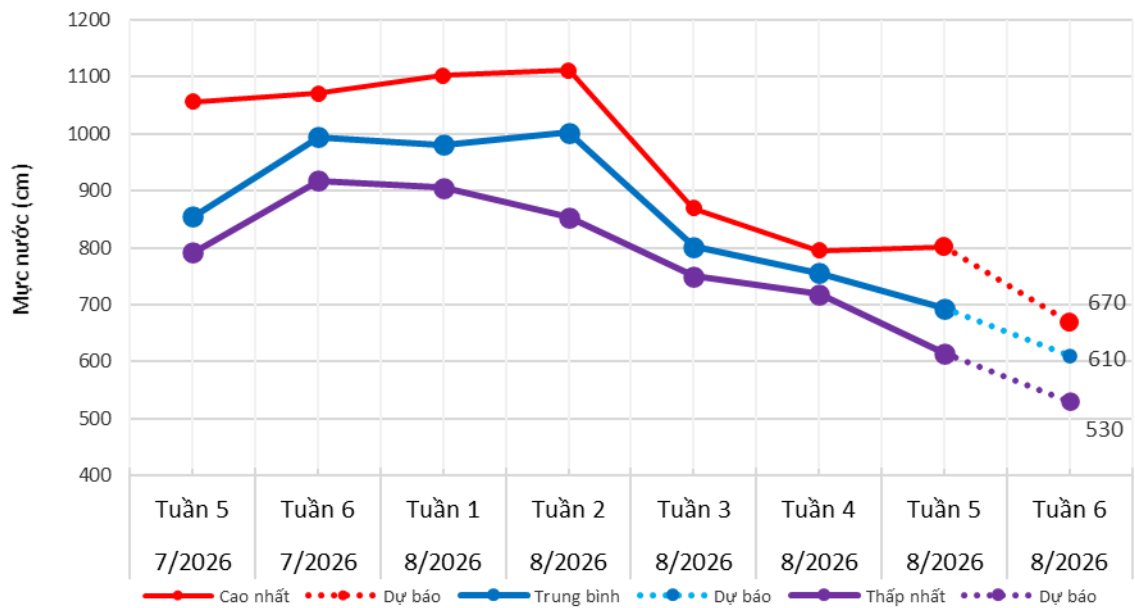
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)

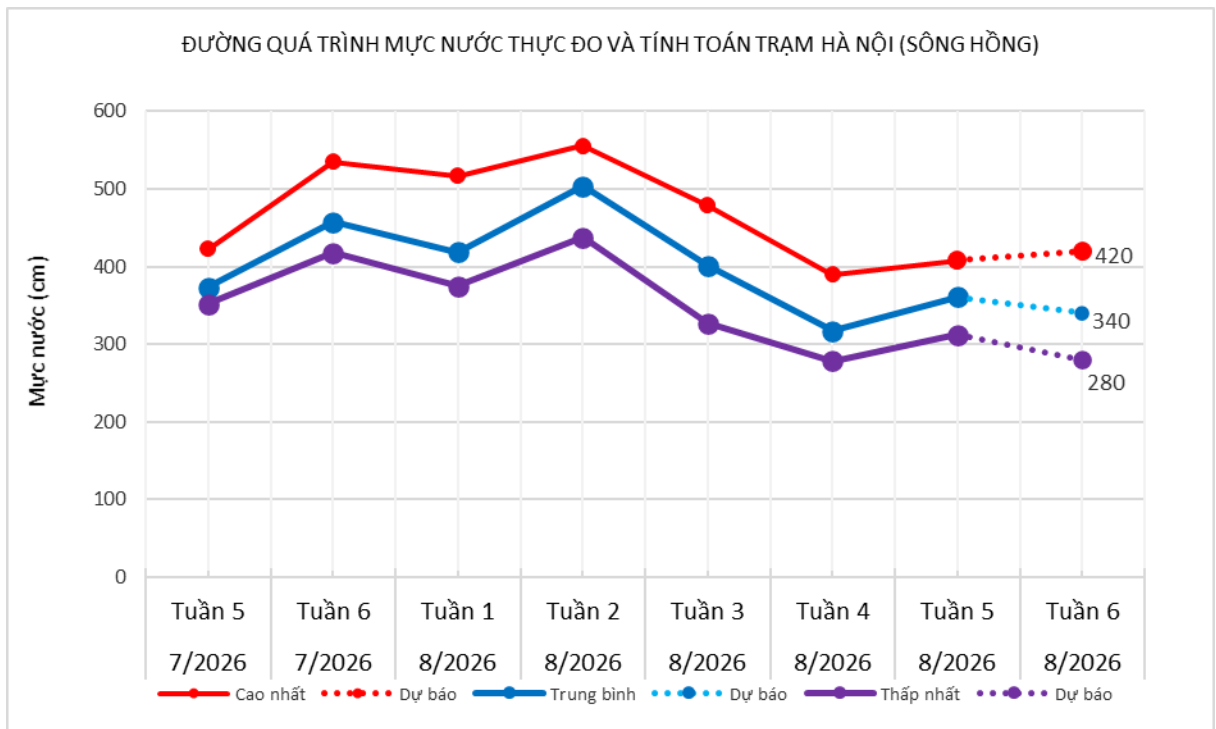
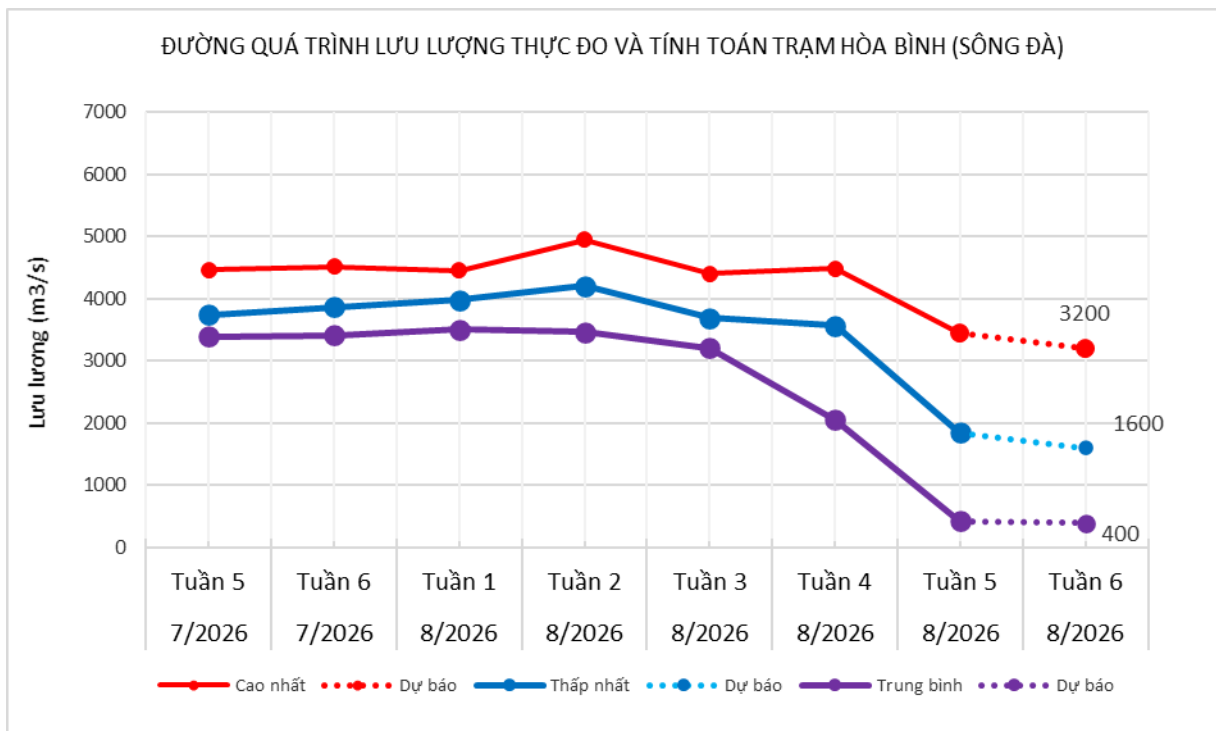


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)





2. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua, trên hệ thống sông Thái Bình đã xuất hiện 01 đợt lũ lớn, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 5-7m, hạ lưu các sông từ 3-6m, cụ thể như sau:

- Trên sông Cầu: Biên độ lũ lên từ 4-5m; đỉnh lũ tại trạm Đáp Cầu ở mức 5,90m lúc 11h ngày 25/8, trên BĐ2 0,6m; hiện tại lũ trên sông Cầu đang xuống.

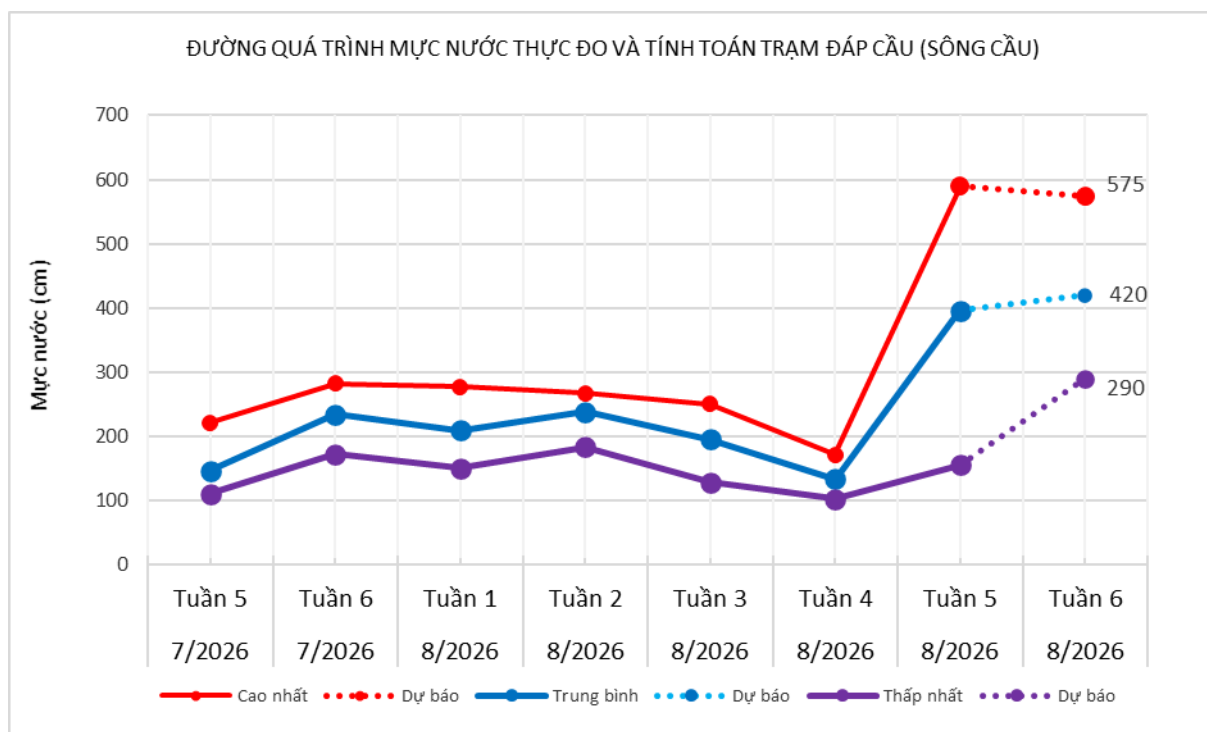
- Trên sông Thương: Biên độ lũ lên từ 5-7m; đỉnh lũ tại trạm Phủ Lạng Thương đạt 7,07m (4h/25/08), trên BĐ3 0,77m. Hiện nay lũ trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang xuống chậm và ở trên mức BĐ3.

- Trên sông Lục Nam: Lũ ở hạ lưu sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đạt đỉnh là 7,3m (14h/24/8), trên BĐ3 1,0m. Hiện nay mực nước lũ tại trạm Lục Nam đang xuống và ở dưới mức BĐ1.

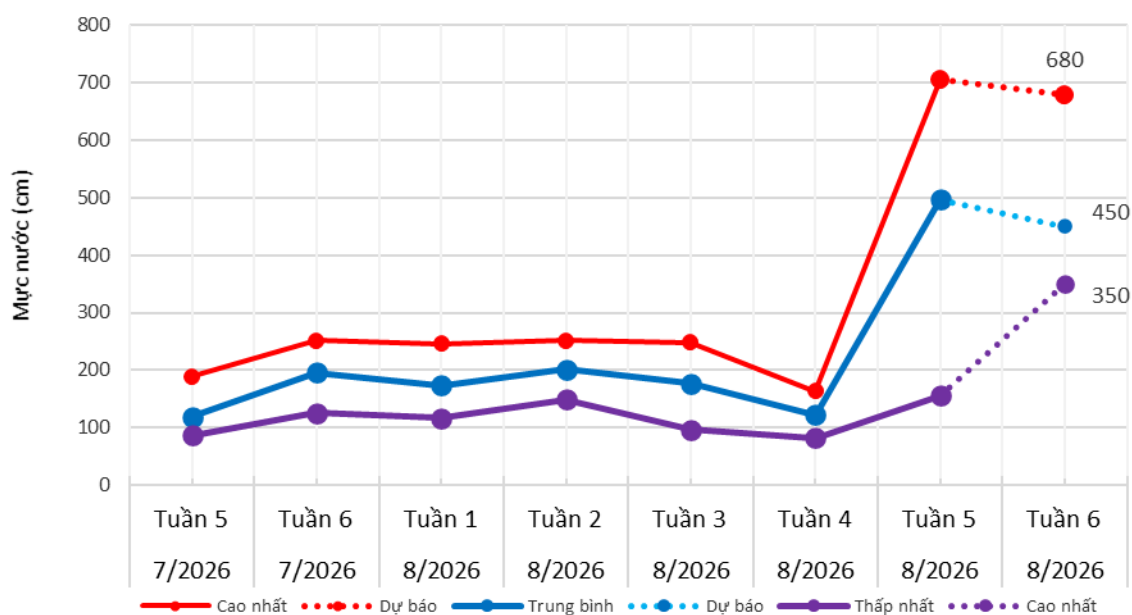
- Trên sông Thái Bình, mực nước có dao động và ở dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

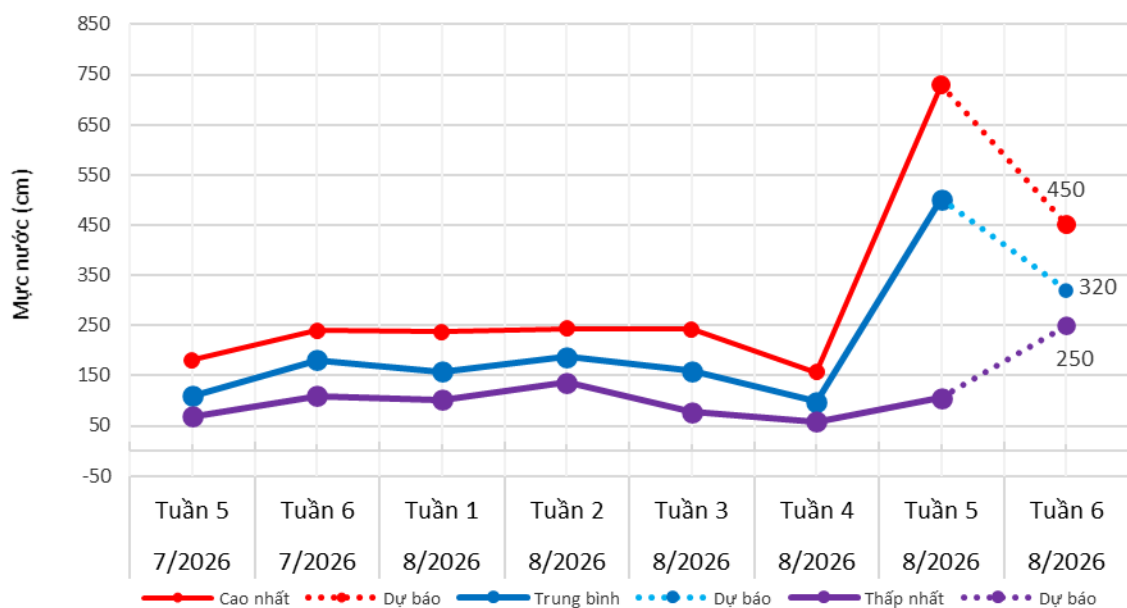
Trong 6 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình tiếp tục xuống, mực nước các trạm chính hạ lưu sông tiếp tục xuống và ảnh hưởng của thủy triều.

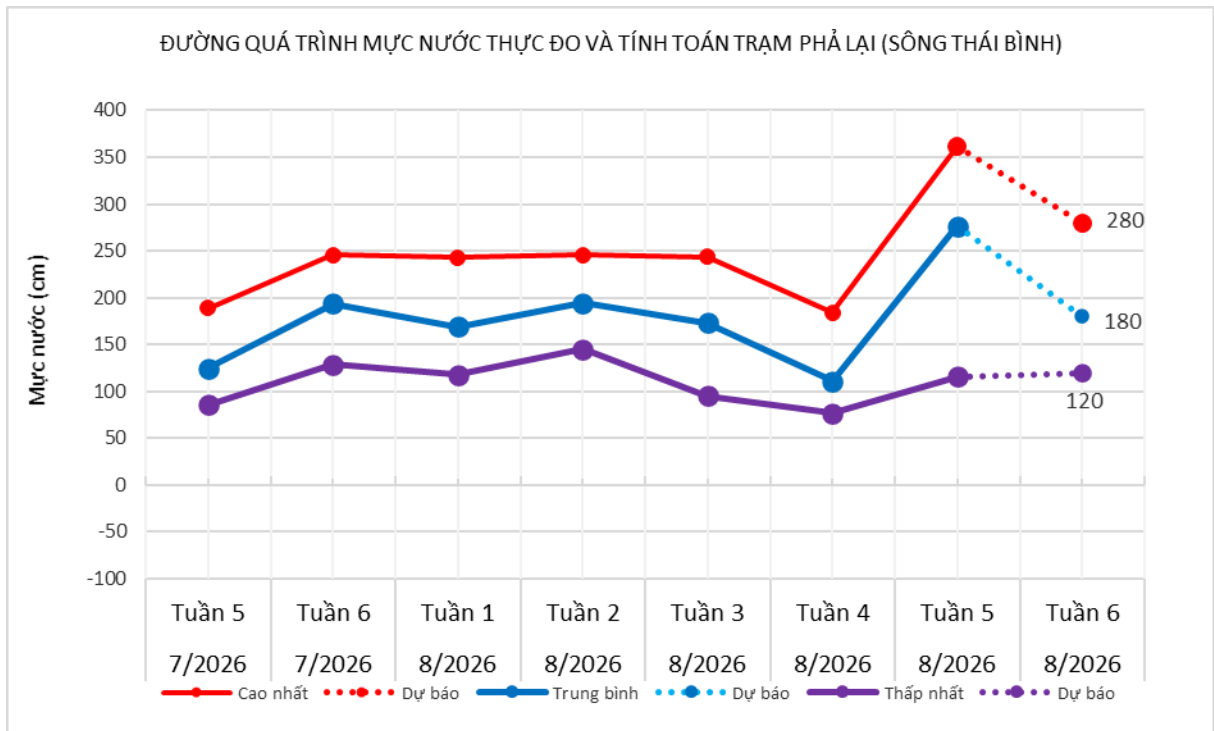


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHỦ LẠNG THƯƠNG (SÔNG THƯƠNG)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LỤC NAM (SÔNG LỤC NAM)





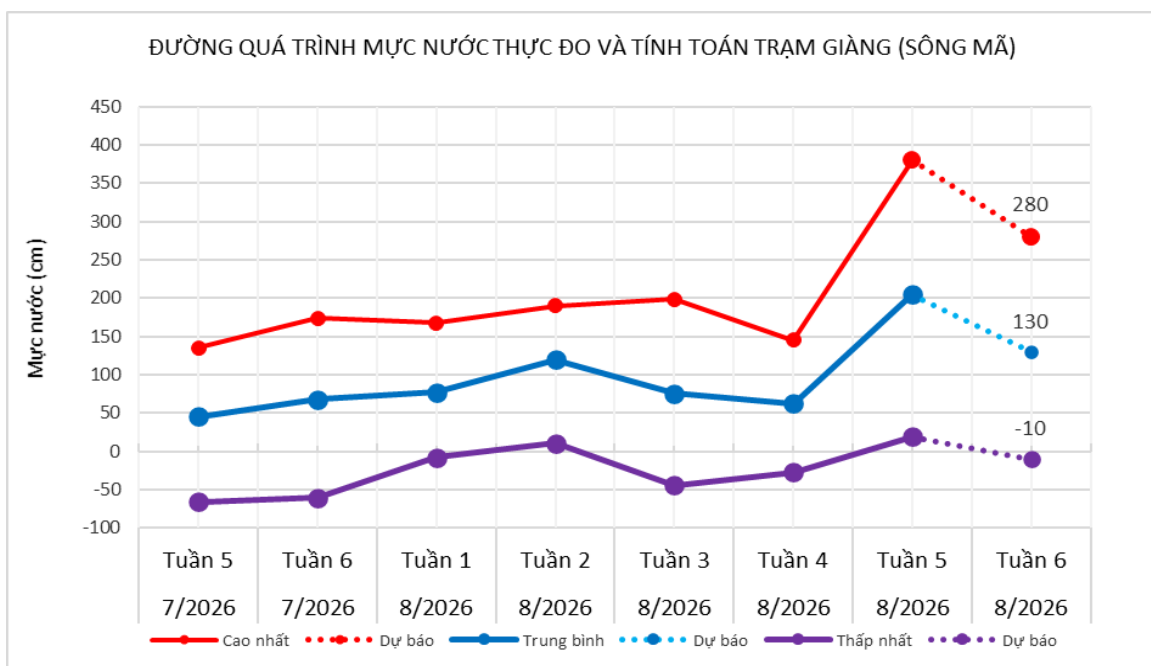
3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

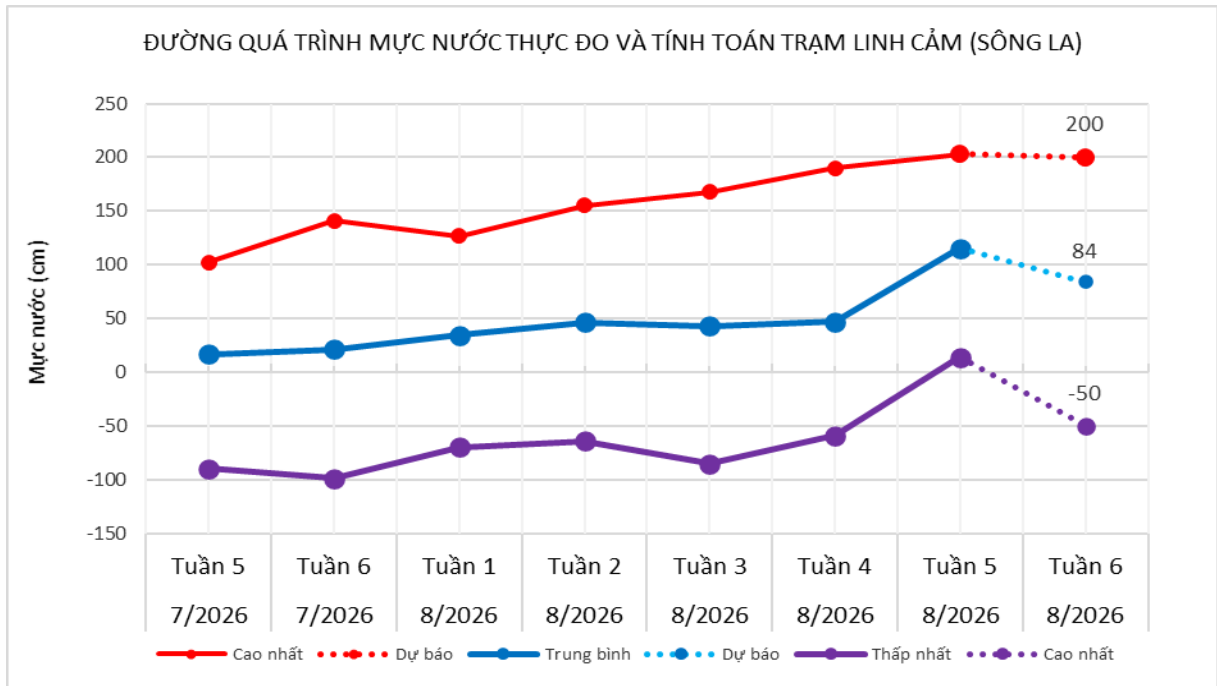
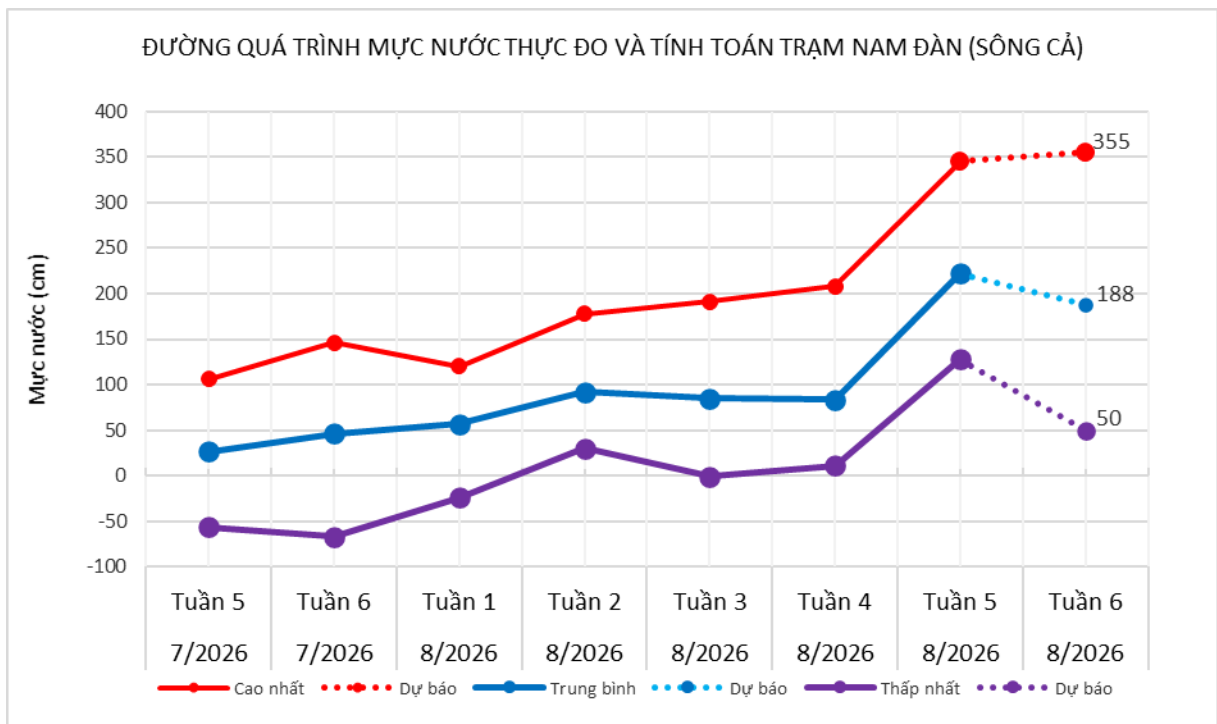
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua, trên các sông ở Thanh Hóa, Nghệ An đã xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ từ 2-8m, đỉnh lũ tại trạm Kim Tân 11,68m (9h/25/8) trên BĐ2 0,68m, tại trạm Cẩm Thủy 19,26m (20h/24/8) trên BĐ2 0,26m; tại trạm Con Cuông 29,30m (11h/25/8) trên BĐ2, 0,3m; các sông ở Hà Tĩnh có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 6 ngày tới, mực nước có sông ở Thanh Hóa, Nghệ An xuống dần; các sông ở Hà Tĩnh có dao động.





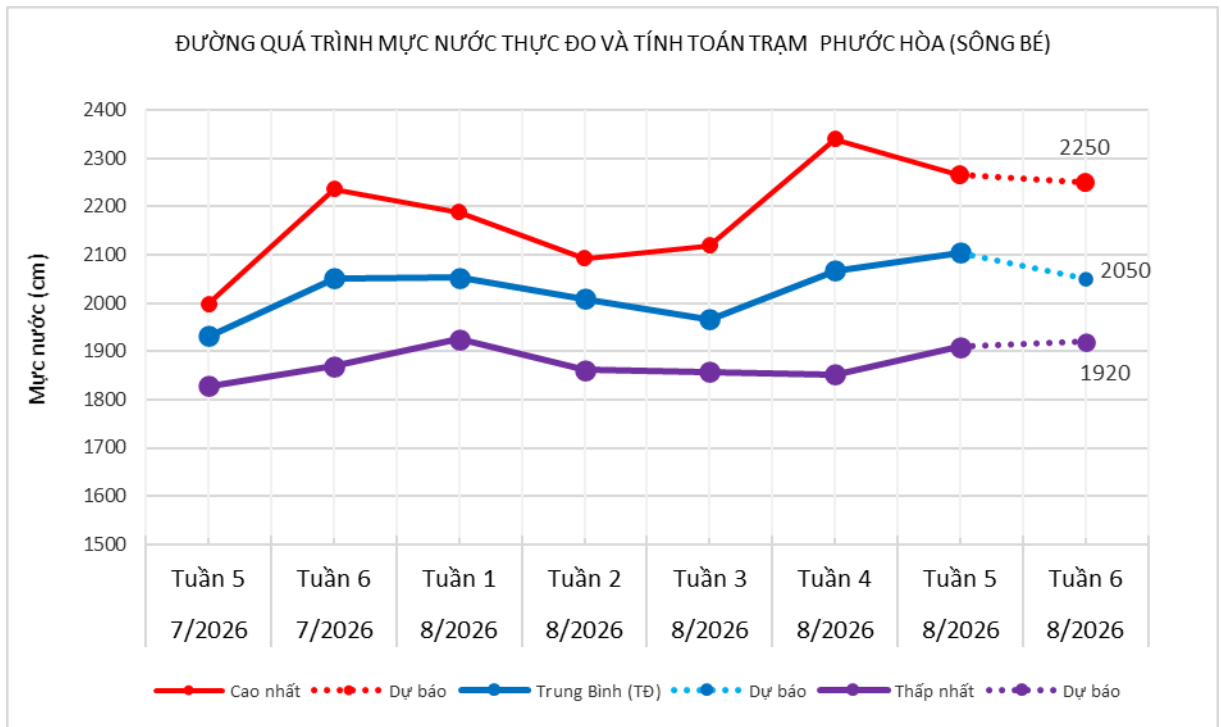
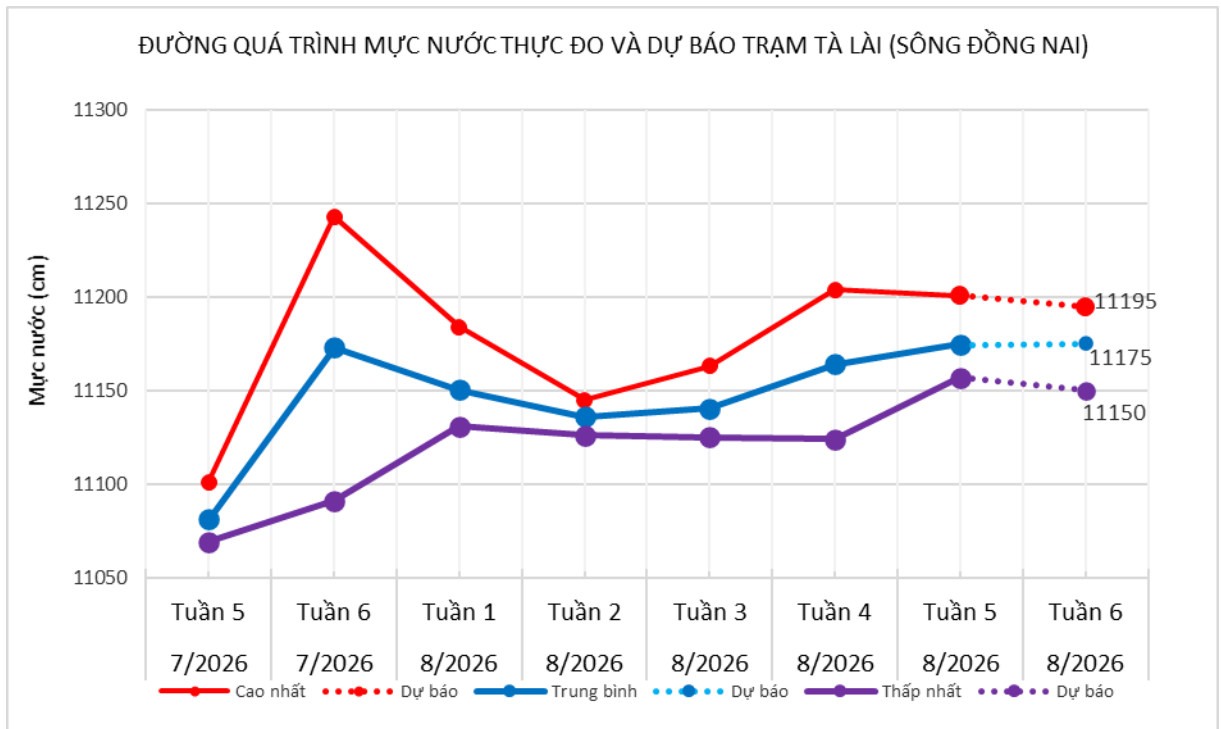
4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai xuống chậm. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động mạnh theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 6 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài có dao động; trên sông Bé tại trạm Phước Hoà sẽ dao động mạnh theo điều tiết thủy điện thượng lưu.



5. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

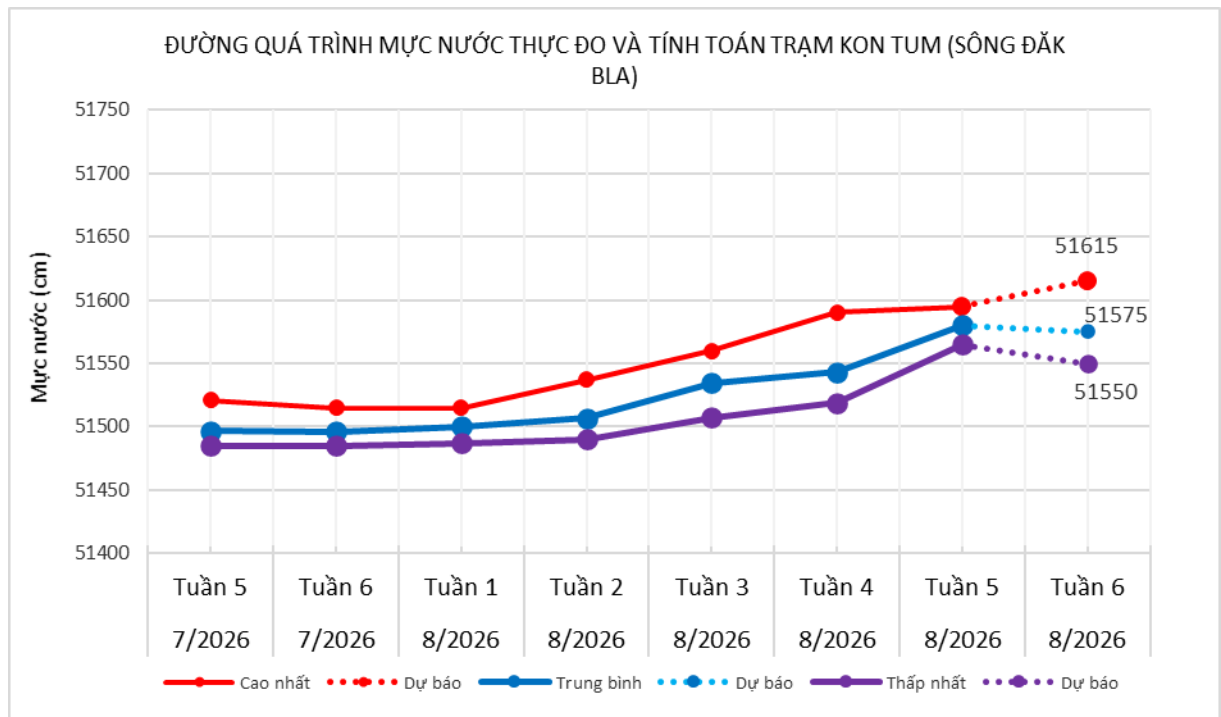
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước sông Đăkbla dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi theo xu thế xuống dần.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang lên. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 3,04m (ngày 25/8), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,52m (ngày 25/8).

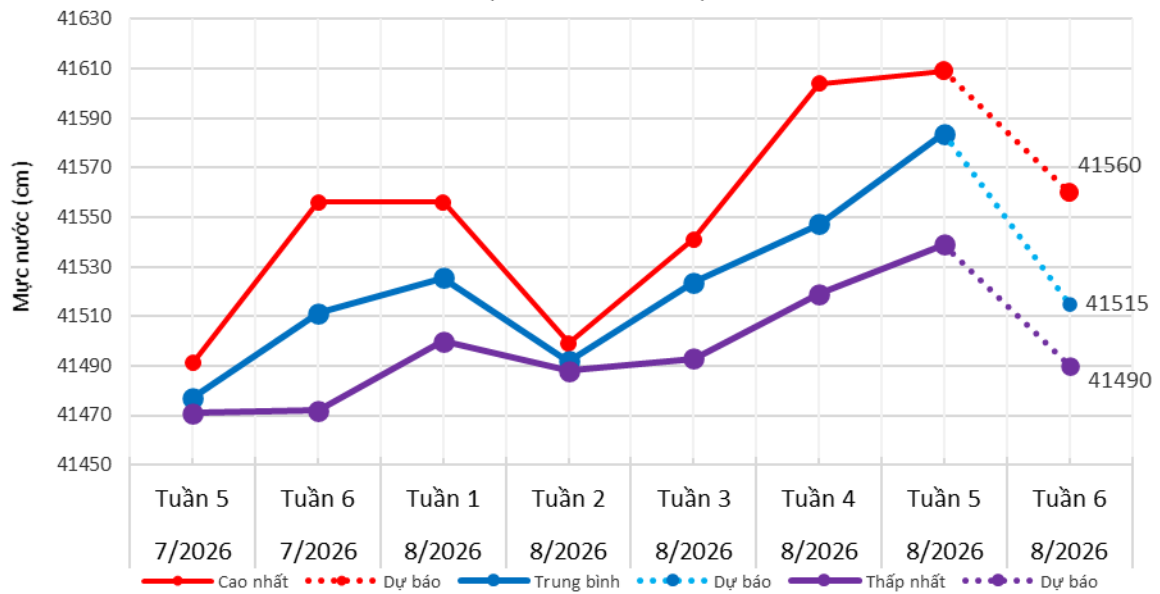
b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước sông Đăkbla tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm theo xu thế xuống.

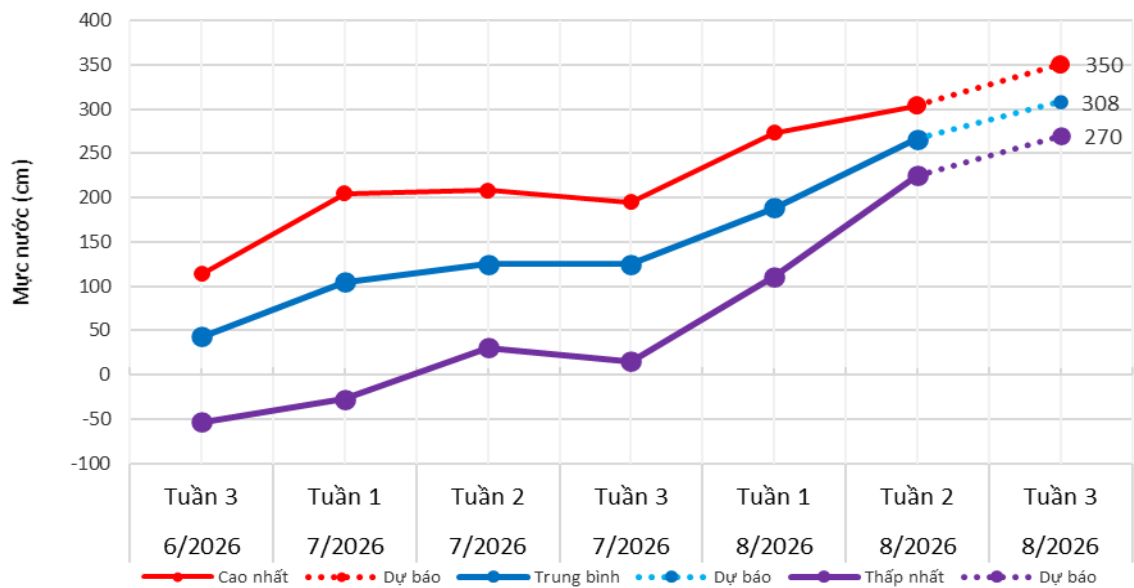
- Sông Cửu Long: Trong những ngày tới, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục lên, sau đó biến đổi chậm. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức BĐ1 là 3,5m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức BĐ1 là 3,0m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều.

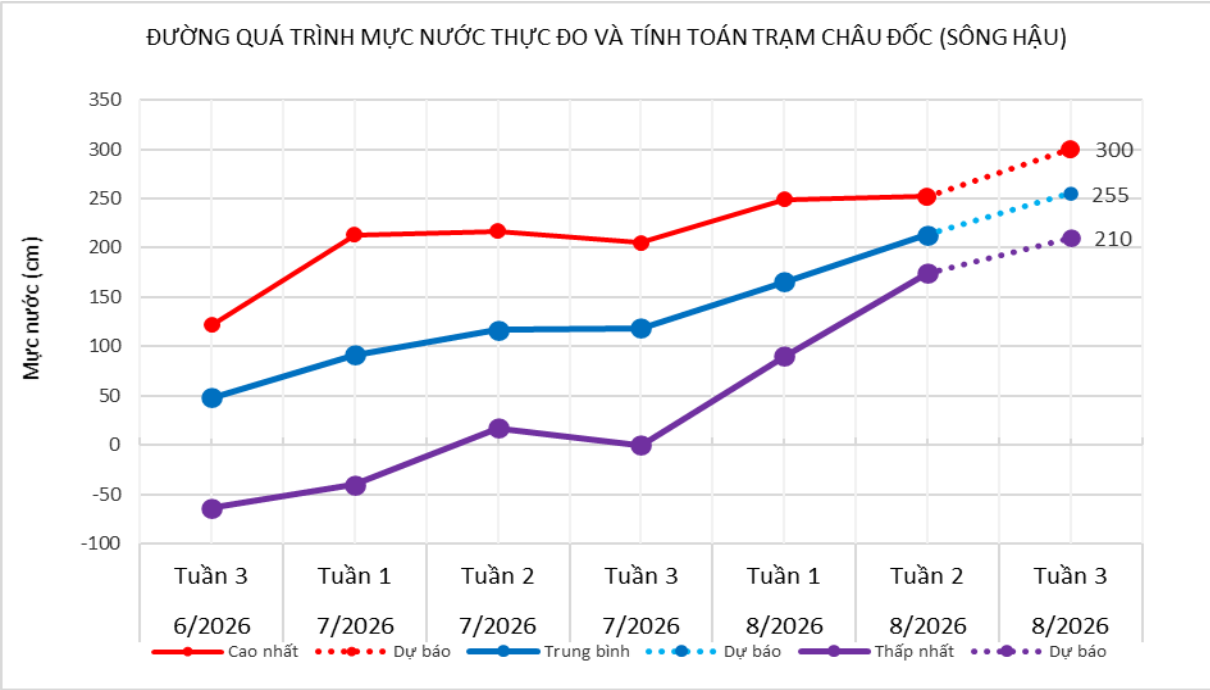


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN
(SÔNG KRÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/09/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1795	3448	422	1600	3200	400
Thao	Yên Bái	2625	2672	2607	2650	2750	2580
Thao	Phú Thọ	1323	1348	1300	1340	1380	1280
Lô	Tuyên Quang	1383	1518	1297	1360	1450	1290
Lô	Vụ Quang	693	802	615	610	670	530
Cầu	Đáp Cầu	396	590	155	420	575	290
Thương	Phủ Lạng Thương	497	707	156	450	680	350
Lục Nam	Lục Nam	502	730	106	320	450	250
Hồng	Hà Nội	359	408	312	340	420	280
Thái Bình	Phả Lại	277	362	116	180	280	120
Mã	Giàng	205	380	19	130	280	-10
Cả	Nam Đàn	222	345	128	188	355	50
La	Linh cảm	115	203	14	84	200	-50
Đăkbla	Kon Tum	51580	51595	51565	51575	51615	51550
Krông Ana	Giang Sơn	41583	41609	41539	41515	41560	41490
Đồng Nai	Tà Lài	11174	11201	11157	11175	11195	11150
Bé	Phước Hòa	2100	2265	1910	2050	2250	1920

Sông	Trạm	Thực đo 10 ngày qua			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày cuối			Đặc trưng 10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Tiền	Tân Châu	264	304	215	315	350	272	300	320	270	308	350	270
Hậu	Châu Đốc	215	252	164	260	300	210	250	280	210	255	300	210